

hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành nông nghiệp theo Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg ngày 30/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất khẩu hàng hóa năm 2000. Việc sản xuất - gia công, kinh doanh buôn bán loại thuốc kể trên được thực hiện theo quy định của Nghị định số 30/2000/NĐ-CP ngày 11 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Cục Bảo vệ thực vật chịu trách nhiệm hướng dẫn chi tiết cách sử dụng an toàn và hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật kể trên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Chất lượng sản phẩm, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân trong nước và người nước ngoài quản lý, sản xuất, kinh doanh buôn bán và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ở Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

Thủ trưởng

NGÔ THẾ DÂN

QUYẾT ĐỊNH số 127/2000/QĐ-BNN-KL
ngày 11/12/2000 ban hành Quy định
về cấp dự báo, báo động và biện
pháp tổ chức thực hiện phòng
cháy, chữa cháy rừng.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 73/CP ngày 01/11/1995
của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 19
tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 09/3/1995
của Chính phủ về việc ban hành bản Quy định về
phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 19/TTg ngày 17/4/1999 của
Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách
phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 1856/NN/KL-QĐ ngày
01/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn về việc xây dựng các cấp dự
báo cháy rừng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm lâm và
Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Chất lượng
sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Chất lượng sản phẩm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

QUY ĐỊNH về cấp dự báo, báo động và các biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng

(ban hành kèm theo Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Quy định này quy định về phương pháp xác định cấp cháy rừng, phương pháp dự báo và các quy định báo động phòng cháy, chữa cháy rừng cho các vùng sinh thái ở nước ta.

2. Việc phòng cháy, chữa cháy rừng là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người dân.

3. Các đơn vị trực tiếp quản lý bảo vệ rừng, các chủ rừng tham mưu cho Ủy ban nhân dân địa phương nơi có rừng tổ chức thực hiện việc dự báo và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 2.

1. Các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, các lực lượng vũ trang đóng ở nơi có rừng và ven rừng có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh theo các cấp dự báo và báo động phòng cháy, chữa cháy rừng khi có lệnh báo động.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giáo dục, đôn đốc cán bộ, nhân viên, chiến sỹ thực hiện những quy định hiện hành về bảo vệ rừng, phòng cháy và tích cực tham gia chữa cháy rừng.

Điều 3.

1. Cơ quan kiểm lâm các cấp có trách nhiệm tổ chức dự báo cháy rừng và thông tin kịp thời các

cấp dự báo cháy rừng từ Trung ương đến địa phương nơi có rừng trong suốt mùa cháy rừng.

Chương II

CẤP BÁO ĐỘNG VÀ BAN BỐ LỆNH BÁO ĐỘNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 4. Cấp dự báo, báo động phòng cháy, chữa cháy rừng gồm 5 cấp từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo cấp báo động phòng cháy, chữa cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5m; vành trong 1,8m nền trắng, xung quanh viền màu đỏ và có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V. Phương pháp tính cấp dự báo phòng cháy, chữa cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng đã được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có rừng ban hành.

- Báo động cấp I: Khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo mũi tên chỉ số I.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng và các chủ rừng phối hợp với kiểm lâm triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

+ Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát đốt nương làm rẫy đúng kỹ thuật.

- Báo động cấp II: Khả năng cháy rừng ở mức trung bình, trên biển báo mũi tên chỉ số II.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng, các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc bố trí người canh phòng, lực lượng sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy.

- Báo động cấp III: Khả năng cháy lan trên diện rộng, trên biển báo mũi tên chỉ số III.

+ Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng, chú trọng phòng cháy các loại rừng: thông, bạch đàn, khộp, tre nứa, tràm

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng, Hạt Kiểm lâm đôn đốc việc phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng cấm đốt nương rẫy.

+ Các chủ rừng phải thường xuyên kiểm tra lực lượng canh phòng và lực lượng khoán quản bảo vệ rừng, nhất là trồng rừng.

+ Lực lượng canh phòng trực 10/24h trong ngày (từ 10h đến 20h).

Đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm.

+ Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.

- Báo động cấp IV: Nguy cơ cháy rừng lớn, trên biển báo mũi tên chỉ số IV.

+ Thời tiết khô hanh, kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lửa lan tràn nhanh.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị và Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

+ Các chủ rừng và lực lượng kiểm lâm thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm dễ cháy.

+ Lực lượng canh phòng phải thường xuyên trên chòi canh và ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24h (từ 9h đến 21h trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay.

+ Huyện đề nghị tỉnh tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy khi cần thiết.

+ Dự báo viên nắm chắc tình hình khí tượng,

thủy văn để dự báo và thông báo kịp thời trên mạng vi tính và trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng hàng ngày ở địa phương.

- Báo động cấp V: Rất nguy hiểm, thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, trên biển báo mũi tên chỉ số V.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh, huyện, xã, các chủ rừng.

+ Lực lượng công an phòng cháy, chữa cháy phối hợp với lực lượng kiểm lâm tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo 24/24h trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.

+ Thông báo thường xuyên nội quy dùng lửa trong rừng và ven rừng.

+ Khi xảy ra cháy phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm thủ phạm xử lý nghiêm minh.

+ Khi cần thiết đề nghị Trung ương chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy.

+ Trong mùa cháy rừng dự báo viên phải nắm chắc tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin thường xuyên, liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đặc biệt khi dự báo đến cấp IV và cấp V, dự báo viên phải dự báo và đảm bảo thông tin thông suốt trong thời kỳ cao điểm dễ cháy rừng và báo cáo kịp thời việc phòng cháy, chữa cháy rừng lên cấp trên.

Điều 5. Biển báo cấp báo động được làm bằng kim loại, được đặt ở trục đường ven rừng, cửa rừng, nơi có nhiều người qua lại, đặt ở các Hạt, Trạm Kiểm lâm, nông - lâm trường, cơ quan, đơn

vị đóng trong rừng và ven rừng... theo mẫu thống nhất cả nước do Cục Kiểm lâm hướng dẫn.

Điều 6. Sau khi tổng hợp tình hình dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia và của các Trạm dự báo cháy rừng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng của Bộ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để ra quyết định báo động; khi có lệnh báo động, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp tổ chức triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng theo đúng quy định ở biểu: Biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng ở vùng sinh thái nước ta.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 7. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thường xuyên củng cố và kiện toàn các Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp tỉnh, huyện, xã, thị trấn theo Nghị định số 22/CP của Chính phủ ngày 09/3/1995. Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng và các đơn vị có liên quan thực hiện các cấp dự báo và báo động phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm bảo vệ nghiêm ngặt tài nguyên rừng ở địa phương trong suốt mùa cháy rừng theo sơ đồ xây dựng mạng lưới dự báo cháy rừng ở phần phụ lục.

Điều 8.

1. Tổ chức kiểm lâm các cấp tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn các chủ rừng xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; thường xuyên tuyên truyền phổ biến những quy định phòng cháy, chữa cháy rừng, kỹ thuật sản xuất nương rẫy theo bảng quy định về quy vùng sản xuất nương rẫy

đính kèm theo phần phụ lục; thông báo tình hình lửa rừng và cấp báo động phòng cháy, chữa cháy rừng kịp thời tới từng nơi trọng điểm cháy rừng; chỉ đạo các Trạm dự báo để thu thập tính toán các cấp dự báo và báo động phòng cháy, chữa cháy rừng rõ ràng, chính xác cho từng vùng.

2. Tổ chức kiểm lâm phối hợp với công an phòng cháy, chữa cháy thường xuyên kiểm tra việc thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng bao gồm cả rừng tự nhiên và rừng mới gây trồng, có định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá việc phòng cháy, chữa cháy rừng trong từng tỉnh.

3. Tổ chức kiểm lâm phối hợp với các cơ quan pháp luật điều tra, xác minh, xử lý nghiêm ngặt kịp thời các vụ vi phạm quy định phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 9.

1. Các cơ quan, đơn vị, các chủ rừng, các xí nghiệp, nông, lâm trường phối hợp với các đơn vị vũ trang đóng trong rừng và ven rừng để thành lập các Đội tình nguyện phòng cháy, chữa cháy rừng và phải có trách nhiệm phối hợp với Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng của địa phương và chịu sự chỉ đạo và nghiệp vụ chuyên môn phòng cháy, chữa cháy rừng của Ban chỉ huy.

2. Tổ chức kiểm lâm phối hợp với công an phòng cháy, chữa cháy có trách nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn phòng cháy, chữa cháy rừng cho các Đội phòng cháy, chữa cháy rừng.

Chương IV

VỀ TÀI CHÍNH CHO CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 10.

1. Hàng năm, đơn vị căn cứ vào Thông tư liên Bộ số 06/TT-LB ngày 22/1/1996 của Bộ Tài chính -

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn lập kế hoạch, cấp phát, quản lý quyết toán kinh phí cho công tác dự báo phòng cháy, chữa cháy rừng làm dự trù kinh phí cho công tác dự báo phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương.

- Ở Trung ương: Vụ Kế hoạch - Quy hoạch, Cục Kiểm lâm, Vụ Tài chính - Kế toán lập kế hoạch kinh phí về dự báo phòng cháy, chữa cháy rừng cho Bộ trình Bộ xét duyệt.

- Ở địa phương: Hàng năm, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Kiểm lâm căn cứ vào nhu cầu của công tác dự báo cháy rừng và thông tin các cấp dự báo và báo động phòng cháy, chữa cháy rừng lập kế hoạch kinh phí cho toàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt.

2. Đối với rừng trồng bằng vốn tự có của các lâm trường, nông trường, đơn vị, cá nhân thì hàng năm các chủ rừng này phải trích một phần kinh phí trong các dự án trồng rừng để chi cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 11. Nguồn kinh phí dành cho công tác dự báo và báo động theo các cấp phòng cháy, chữa cháy rừng bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng yêu cầu về nghiệp vụ kỹ thuật, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các ngành hữu quan thường xuyên hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện việc dự báo và thông tin cấp dự báo phòng cháy, chữa cháy rừng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12.

1. Cục Kiểm lâm, Văn phòng thường trực phòng cháy, chữa cháy rừng là cơ quan chỉ đạo chuyên

ngành có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Tổng cục Khí tượng thủy văn tổ chức xây dựng Trung tâm Quốc gia dự báo cháy rừng để dự báo và thông tin các cấp dự báo, báo động phòng cháy, chữa cháy rừng trên hệ thống mạng vi tính và các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo các địa phương tổ chức công tác phòng cháy, chữa cháy rừng theo các cấp báo động trên phạm vi toàn quốc.

2. Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Kiểm lâm, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Đài khí tượng thủy văn địa phương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai xây dựng mạng lưới dự báo cháy rừng từ tỉnh đến cơ sở; tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác dự báo và thông tin cấp báo động phòng cháy, chữa cháy rừng từ tỉnh đến tận các bản, làng, thôn, ấp trong suốt mùa cháy rừng, nhất là các tháng khô, hạn, kiệt để xảy ra cháy rừng ở địa phương.

Điều 13. Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện bản Quy định này đối với các cấp, các ngành ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành các quy trình, quy phạm kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy rừng và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác dự báo cháy rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 14. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc dự báo và thực hiện theo các cấp dự báo và báo động phòng cháy, chữa cháy rừng thì được khen thưởng theo chế độ của Nhà nước.

Điều 15. Người nào vi phạm những quy định của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy rừng, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, phải bị xử

phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 16. Trong quá trình thực hiện nội dung Quy định này có gì vướng mắc, phát sinh mới, các địa phương cần kịp thời báo cáo về Bộ để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

PHỤ LỤC

1. Xác định mùa cháy rừng ở các tỉnh, thành phố:

Qua tính toán phân tích các yếu tố về lượng mưa bình quân từng tháng trong nhiều năm quan hệ với nhiệt độ bình quân trong nhiều năm. Trên cơ sở phân tích tương quan, xác định tính toán theo chỉ số ngày khô hạn, kiệt của Giáo sư tiến sỹ Thái Văn Trừng; căn cứ tiềm năng bốc thoát hơi nước nhiều năm; căn cứ số vụ cháy rừng xuất hiện trong nhiều năm và vật liệu cháy rừng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, từ đó xác định mùa cháy rừng cho từng tỉnh, thành phố. Chú ý coi trọng việc phòng cháy trong các tháng hạn, kiệt, có lượng mưa thấp hàng năm ở từng tỉnh.

Công thức xác định mùa cháy theo Giáo sư tiến sỹ Thái Văn Trừng gồm 3 con số đứng cạnh nhau như sau:

X: S; A; D.

Trong đó:

X: Là chỉ số Thái Văn Trừng.

S: Là số tháng khô trong năm, với lượng mưa tháng khô $P_s^{mm} \leq 2t^0$.

t^0 : Là nhiệt độ bình quân của tháng khô.

A: Là số tháng hạn trong năm, với lượng mưa tháng hạn $P_a^{mm} \leq t^0$.

t^0 : Là nhiệt độ bình quân của tháng hạn.

D: Là số tháng kiệt trong năm, với lượng mưa tháng $\leq 5^{mm}$.

Ngoài ra còn xác định mùa cháy theo biểu đồ Gaussel Walter biểu thị sự tương quan ẩm nhiệt giữa lượng mưa bình quân tháng với nhiệt độ.

2. Công thức dự báo cháy rừng hàng ngày theo chỉ tiêu P của Nesterop cho các vùng sinh thái.

Công thức tính chỉ tiêu P của Nesterop trên cơ sở đã nghiên cứu, điều chỉnh hệ số K theo lượng mưa ngày (a) của tiến sỹ Phạm Ngọc Hưng:

$$P = K \sum_{i=1}^n T_{13}^0 \times D_{n13} \quad (1)$$

Trong đó:

K: Hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hàng ngày (a).

K có hai giá trị:

$K = 1$ khi $a < 5^{mm}$.

$K = 0$ khi $a \geq 5^{mm}$, hoặc có đợt mưa phùn kéo dài từ 3 - 5 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 5mm K vẫn bằng 0 hoặc căn cứ vào độ ẩm vật liệu cháy để hạ cấp dự báo cho phù hợp với thực tế.

T_{13}^0 : Nhiệt độ đo lúc 13h, giờ cao điểm dễ xảy ra cháy rừng trong ngày.

D_{n13} : Độ chênh lệch bão hòa đo lúc 13h. Chỉ tiêu P được tính bởi 3 yếu tố thời tiết do Trạm

Khí tượng thủy văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp cháy.

3. Công thức tính cấp dự báo cháy rừng tổng hợp phục vụ dự báo hàng ngày và dài ngày theo chỉ số ngày khô hạn liên tục H của Tiến sỹ Phạm Ngọc Hưng cho các tỉnh, thành phố thuộc các vùng sinh thái.

$$H_i = K (H_{i-1} + n) \quad (2)$$

Trong đó:

H_i : Là chỉ số ngày khô hạn liên tục.

K: Có cùng ý nghĩa như K ở công thức (1).

H_{i-1} : Là số ngày khô hạn liên tục của đợt dự báo trước.

n: Là số ngày khô hạn của đợt dự báo tiếp theo.

4. Công thức dự báo cháy rừng theo ẩm độ vật liệu cháy:

Chú thích: W% vật liệu cháy rừng tính theo 2 công thức:

$$W\% = \frac{m_0 - m_1}{m_0} \times 100\% \quad (1)$$

$$W\% = \frac{m_0 - m_1}{m_1} \times 100\% \quad (2)$$

- Công thức (1): Tính W% vật liệu cháy rừng khô tương đối.

Trong đó: m_0 là khối lượng vật liệu cháy còn ướt (gr).

m_1 là khối lượng vật liệu cháy khô sau khi sấy (gr).

- Công thức (2): Độ ẩm vật liệu cháy khô kiệt.

- Muốn tìm ẩm độ vật liệu cháy cần tiến hành sấy khô ở $100^\circ\text{C} \pm 5^\circ\text{C}$ sau hai lần cân chênh lệch không quá 3% trọng lượng là được.

- Ngoài ra muốn xác định W% vật liệu cháy

rừng còn sử dụng phương pháp mục trắc ngoài rừng để dự báo khả năng bắt lửa và lan tràn của lửa ở rừng.

BẢNG QUY ĐỊNH về quy vùng sản xuất nương rẫy canh tác trên đất dốc để phòng cháy lan vào rừng.

1. Các Hạt kiểm lâm tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong việc thống kê, quản lý, quy vùng tạm thời, xét duyệt và cho phép làm nương rẫy trên những diện tích đất đai đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Trong việc quy vùng nương rẫy, trước hết phải quy hoạch phân vùng vạch rõ ranh giới, có mốc bảng, niêm yết ngoài thực địa, lập bản đồ quy hoạch phân loại đất đai giành cho sản xuất nương rẫy.

2. Trong những vùng được phép làm nương rẫy thì khi làm nương phải phát dọn toàn bộ thực bì, phơi khô và vun thành dải rộng 2 - 3m, dải nọ cách dải kia 5 - 6m, dải sát bìa rừng phải cách xa rừng từ 6 - 8m, đốt lúc gió nhẹ vào buổi chiều tối hoặc buổi sáng; đốt lần lượt từng dải, thứ tự từ trên sườn đồi xuống chân đồi.

3. Khi đốt phải có người canh gác; cứ 10-15m có một người canh gác trên băng. Khi đốt phải báo cáo với trưởng thôn, Ban lâm nghiệp xã và tổ đội phòng cháy, chữa cháy rừng của hợp tác xã, tuyệt đối không để lửa cháy lan vào rừng. Đốt xong, kiểm tra toàn bộ nương cho tới khi lửa tắt hẳn mới ra về.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa quy vùng sản xuất nương rẫy với giao đất, giao rừng; định canh, định cư, xây dựng kinh tế vườn rừng, trại rừng quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng theo đúng pháp luật, chế độ với hộ gia đình giữ cho rừng an toàn về lửa trong suốt mùa khô hanh.

5. Hàng năm, các đơn vị phải thống kê, báo cáo tình hình sản xuất nương rẫy về cấp trên theo đúng quy định./.